

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CM
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2018/HS-ST
Ngày 30-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CM, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Phẩm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lý Thị Duyên

2. Ông Triệu Quang Trân

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Triệu Giang, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa:** Bà Đinh Thị Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 11 năm 2018, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2018/HSST, ngày 13 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân C, sinh năm 1967; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ A, thị trấn CM, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Xuân T (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ (Đã chết); Có vợ là Trần Thị M (Đã chết); Có 01 con; Tiền sự: Không; Tiền án: 02. Ngày 23/8/1999 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xử phạt 02 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", năm 2000 chấp hành án xong trở về địa phương; ngày 02/6/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", năm 2016 chấp hành án xong trở về địa phương. Bị cáo bị bắt tạm giữ, từ ngày 01/8/2018 đến 09/8/2018; Từ ngày 10/8/2018 đến nay chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1. Phạm Quang P, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn PS, xã YĐ, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Vi Văn T, sinh năm 1981; Địa chỉ: Thôn TT, xã TM, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 01/8/2018, Tổ công tác điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện CM, Bắc Kạn phối hợp cùng Công an thị trấn CM tuần tra, kiểm soát tại khu vực tổ C, thị trấn CM, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn phát hiện đối tượng Phạm Quang P đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức chích trực tiếp vào cơ thể, tổ công tác tiến hành thu giữ 01 xi lanh mà P vừa sử dụng ma túy xong. P khai vào lúc 13 giờ cùng ngày P đến nhà Nguyễn Xuân C mua 01 gói nhỏ ma túy với giá 200.000đ tại nhà ở của C, có Vi Văn T đi cùng và chứng kiến việc P mua ma túy của C. Sau khi mua được ma túy, P đi đến tổ C, thị trấn CM sử dụng thì bị Công an phát hiện và bắt quả tang.

Trên cơ sở đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CM, tỉnh Bắc Kạn tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở và khu vực phụ cận của Nguyễn Xuân C. Qua khám xét C giao nộp 01 gói nhỏ chất bột màu trắng C khai đó là ma túy của C. Cơ quan điều tra thu giữ và niêm phong trong phong bì ký hiệu "C" và tạm giữ số tiền 200.000đ trong túi quần C đang mặc.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Xuân C khai: C là người nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng, khoảng 9 giờ ngày 01/8/2018, tại bến xe khách Thái Nguyên, C mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ 01 gói ma túy với giá 190.000đ mục đích để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Sau khi mua được ma túy, C về nhà chia số ma túy thành 02 gói nhỏ, đến khoảng 13 giờ cùng ngày thì C bán cho P 01 gói nhỏ với giá 200.000đ.

Tiến hành mở niêm phong xác định: 01 gói nhỏ chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Xuân C có khối lượng là 0,179 gam. Toàn bộ số chất bột màu trắng niêm phong trong phong bì ký hiệu C1 gửi cơ quan giám định; phong bì cũ được niêm phong phong bì ký hiệu C2 là tang vật vụ án.

Tại kết luận giám định số: 86/PC54-MT ngày 27/8/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bắc Kạn kết luận mẫu chất bột màu trắng có trong phong bì ký hiệu C1 gửi tới giám định là chất ma túy, loại Hêrôin có khối lượng là 0,179 gam.

Trong quá điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên. Bị cáo nhận định hành vi của bị cáo đã cấu thành tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”* và không có ý kiến hay khiếu nại gì về khối lượng ma túy cũng như kết luận giám định.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. *Tại Cáo trạng số 40/VKSCM ngày 12/11/2018 của VKSND huyện CM truy tố bị cáo Nguyễn Xuân C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm q khoản 2 Điều 251/BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và tại bản luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cụ thể như sau:*

- Nguyễn Xuân C phạm tội: *“Mua bán trái phép chất ma túy”*.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân C từ 08 đến 09 năm tù, được trừ thời gian đã bị tạm giữ.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì kí hiệu C2 bên trong có chứa giấy gói cũ; 01 phong bì kí hiệu T86 bên trong có chứa phong bì, giấy gói cũ và 0,150 gam ma túy; 01 xi lanh; tạm giữ số tiền 200.000đ của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2006/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử xem xét xử với mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện CM, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Xuân C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Do nghiện ma túy nên bị cáo đã đi mua ma túy ở bến xe khách Thái Nguyên về để sử dụng và bán cho các đối tượng nghiện ma túy trên địa bàn nhằm mục đích kiếm lời. Cụ thể vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 01/8/2018 đã bán trái phép chất ma túy cho Phạm Quang P 01 gói nhỏ với giá 200.000đ.

[3] Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Điều luật có nội dung:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

... q) Tái phạm nguy hiểm”.

Cáo trạng số 40/CT-VKSCM ngày 12/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý về các chất ma túy của nhà nước, là mối hiểm họa cho cộng đồng, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương và phải được xử lý bằng pháp luật hình sự.

Ngoài hình phạt chính, khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự còn quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên qua xác minh tại địa phương thì bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm và không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] *Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:* Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức về hành vi của mình. Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, biết mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích kiếm lời, cần có mức án nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Bị cáo có 02 tiền án. Ngày 23/8/1999 bị Toà án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xử phạt 02 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", năm 2000 chấp hành án xong trở về địa phương; Ngày 02/6/2010 bị Toà án nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", năm 2016 chấp hành án xong trở về địa phương sinh sống, đến ngày 01/8/2018 thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Cả 02 bản án trên bị cáo chưa thi hành xong hình phạt bổ sung, chưa được xóa án tích, vì vậy phạm tội lần này bị cáo phải chịu tình tiết định khung đó là "*Tái phạm nguy hiểm*" quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251/BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, vì vậy được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về vật chứng trong vụ án:

- Đối với 01 phong bì kí hiệu C1 bên trong có chứa giấy gói cũ; 01 phong bì kí hiệu T86 bên trong có chứa phong bì, giấy gói cũ và 0,150 gam ma túy; 01 xi lanh là tang vật vụ án, xét thấy cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với số tiền 200.000đ là tiền do bị cáo phạm tội mà có, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[7] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Xuân C phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân C 07 (Bảy) năm tù, được trừ thời gian bị tạm giữ,

tạm giam là 10 ngày (Từ ngày 01/8/2018 đến 09/8/2018). Bị cáo còn phải chấp hành án tiếp 06 (Sáu) năm 11 (Mười một) tháng 20 (Hai mươi) ngày, thời hạn tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì kí hiệu C1 bên trong có chứa giấy gói cũ; 01 phong bì kí hiệu T86 bên trong có chứa phong bì, giấy gói cũ và 0,150 gam ma túy; 01 xi lanh;

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 200.000đ do phạm tội mà có.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/11/2018 giữa Cơ quan Công an huyện CM và Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM).

Việc thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Luật Thi hành án dân sự:

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2006/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Bị cáo Nguyễn Xuân C phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện CM;
- Công an huyện CM;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lường Thị Phẩm

